

Bản án số: 137/2021/DS-ST
Ngày: 29-9-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 3 (xóm N), xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày:

Bà quen biết với chị Vũ Thị T do chị em chơi thân với nhau, do quen biết nên bà có cho chị T vay tiền ba lần với tổng số là 310.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 11/8/2018 âm lịch (tức ngày 20/9/2019) cho vay số tiền 120.000.000 đồng. Ngày 06/9/2018 âm lịch (tức ngày 14/10/2018) cho vay số tiền 140.000.000 đồng và ngày 14/3/2020 cho vay số tiền 50.000.000 đồng. Cả ba lần vay tiền chị T đều tự viết biên nhận vào sổ của bà và ký tên. Các giấy biên nhận không ghi

thời hạn trả và lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần thì thông báo trước vài ngày và có tính lãi là 1,2%/tháng. Mục đích vay tiền theo chị T nói để sửa nhà, trả nợ, chi tiêu cho con ăn học và chữa bệnh.

Chị T đã trả lãi đầy đủ đến trước ngày vay lần cuối (ngày 14/3/2020) thì không trả lãi nữa và chưa trả gốc lần nào. Bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị T khất nợ, sau đó mới trả cho bà được 30.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ gốc là 280.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Vũ Thị T trả lại số tiền gốc chị T vay còn nợ là 280.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là chị Vũ Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng mà không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng; bị đơn không hợp tác làm việc với Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đoàn Thị H; buộc chị Vũ Thị T trả cho bà Đoàn Thị H số tiền gốc là 280.000.000 đồng. Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đoàn Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với chị Vũ Thị T. Bị đơn chị Vũ Thị T có địa chỉ cư trú tại xóm 3 (xóm N), xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đoàn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Vũ Thị T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

[3.1] Bà Đoàn Thị H yêu cầu chị Vũ Thị T trả nợ tiền vay gốc là 280.000.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình là bản gốc 03 giấy biên nhận viết tay có chữ ký người vay là Vũ Thị T. Bị đơn chị Vũ Thị T mặc dù đã được thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bằng các hình thức tổng đạt niêm yết công khai văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[3.2] Căn cứ vào bản gốc các giấy biên nhận vay tiền viết tay do bà Đoàn Thị H cung cấp cho thấy chị Vũ Thị T đã vay tiền của bà H vào các ngày 11/8/2018 âm lịch (tức ngày 20/9/2019), 06/9/2018 âm lịch (tức ngày 14/10/2018) và 14/3/2020 với tổng số tiền đã vay là 310.000.000 đồng. Các giấy biên nhận không ghi thời hạn trả nợ và lãi suất nhưng bà H khai có thỏa thuận miệng lãi tính 1,2%/tháng. Về việc trả nợ, chị Vũ Thị T không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả nợ nhưng bà H thừa nhận chị T đã trả lãi đến trước ngày 14/3/2020 thì dừng không trả nữa và trả gốc được 30.000.000 đồng, còn nợ gốc 280.000.000 đồng. Do đó căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định chị Vũ Thị T còn nợ bà Đoàn Thị H số tiền vay gốc là 280.000.000 đồng nên bà H khởi kiện yêu cầu chị T trả nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Về lãi: Bà Đoàn Thị H khai khi cho vay hai bên có thỏa thuận miệng lãi là 1,2%/tháng, chị T trả lãi đến trước ngày 14/3/2020 thì dừng. Đến nay chị Vũ Thị T vắng mặt, không có ý kiến xem xét về lãi đã trả; bà Đoàn Thị H cũng không yêu cầu trả lãi còn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về lãi của số tiền gốc vay.

[4] Về án phí: Bị đơn chị Vũ Thị T có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Vũ Thị T.

2. Buộc chị Vũ Thị T trả cho bà Đoàn Thị H số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Trả lại bà Đoàn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/0002721 ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên